

Số: /QĐ- UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh mục đập, hồ chứa trên sông, suối phải xây dựng quy chế phối hợp vận hành trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước;

Căn cứ Văn bản số 2824/TNN-HTB ngày 21/11/2025 và Văn bản số 220/TNN-HTB ngày 27/01/2026 của Cục Quản lý tài nguyên nước - Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc góp ý dự thảo danh mục các đập, hồ chứa phải xây dựng quy chế phối hợp vận hành trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 09/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang (trước sắp xếp) về việc phê duyệt danh mục đập, hồ chứa phải xây dựng quy chế phối hợp vận hành trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 386/TTr-SNNMT ngày 18/12/2025 và Văn bản số 579/SNNMT-ĐCKSN ngày 30/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục đập, hồ chứa phải xây dựng quy chế phối hợp vận hành trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, gồm 70 công trình, cụ thể:

- Lưu vực sông Lô: 27 công trình (Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo).
- Lưu vực sông Nho Quế: 06 công trình (Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo).
- Lưu vực sông Chảy: 12 công trình (Chi tiết tại Phụ lục 03 kèm theo).
- Lưu vực sông Con: 15 công trình (Chi tiết tại Phụ lục 04 kèm theo).
- Lưu vực sông Gâm: 07 công trình (Chi tiết tại Phụ lục 05 kèm theo).
- Lưu vực sông Phó Đáy: 03 công trình (Chi tiết tại Phụ lục 06 kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác của các nội dung, thông tin, số liệu trình Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 386/TTr-SNNMT ngày 18/12/2025 và Văn bản số 579/SNNMT-ĐCKSN ngày 30/01/2026.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức xây dựng quy chế phối hợp vận hành giữa các đập, hồ chứa trên sông, suối, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật, trong đó:

- Đối với các đập, hồ chứa trên sông, suối đang vận hành, khai thác: Xây dựng quy chế phối hợp vận hành theo quy định.

- Đối với các đập, hồ chứa đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư: Thực hiện điều chỉnh, bổ sung vào quy chế phối hợp vận hành ngay sau khi công trình đi vào vận hành, khai thác.

c) Theo dõi chặt chẽ các đập, hồ chứa thủy lợi; các đập, hồ chứa khác trên địa bàn tỉnh, đặc biệt trong điều kiện thời tiết bất thường, cực đoan để đảm bảo an toàn công trình và vùng hạ du; chủ động rà soát, kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung vào danh mục đập, hồ chứa phải xây dựng quy chế phối hợp vận hành theo quy định.

2. Sở Công Thương; Ủy ban nhân dân xã, phường; các chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp với chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc xây dựng quy chế phối hợp vận hành giữa các đập, hồ chứa trên sông, suối theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 09/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang (trước sắp xếp).

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (thi hành);
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Các chủ đầu tư dự án;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, QHĐTXD (TL).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Gia Long

PHỤ LỤC 01: DANH MỤC ĐẬP, HỒ CHỨA
PHẢI XÂY DỰNG QUY CHẾ PHỐI HỢP VẬN HÀNH THUỘC LƯU VỰC SÔNG LÔ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 02 năm 2026 của UBND tỉnh Tuyên Quang)

I. Các công trình đập, hồ chứa thủy điện đã đi vào vận hành (19 công trình)

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (Xã, tỉnh)	Chủ đầu tư	Công suất (MW)	Lưu lượng lũ thiết kế (m ³ /s)	Lưu lượng lũ kiểm tra (m ³ /s)	Quy trình Vận hành hồ chứa	Ghi chú
1.	Thủy điện Sông Miện (Bát Đại Sơn)	Xã Cán Tỷ và xã Bạch Đích, tỉnh Tuyên Quang	Công ty cổ phần thủy điện Bát Đại Sơn	6	1321	1853	Quyết định phê duyệt QTVHHC số 1316/QĐ-UBND ngày 28/7/2023	
2.	Thủy điện Thái An	Xã Lùng Tám, tỉnh Tuyên Quang	Công ty Cổ phần thủy điện Thái An	82	1.621	2.130	Quyết định phê duyệt QTVHHC số 1315/QĐ-UBND ngày 17/8/2022	
3.	Thủy điện Thuận Hòa	Xã Thuận Hòa và xã Lùng Tám, tỉnh Tuyên Quang	Công ty Cổ phần thủy điện Thuận Hòa Hà Giang	38	1.690	2320	Quyết định phê duyệt QTVHHC số 633/QĐ-UBND ngày 21/4/2023	
4.	Thủy điện Sông Miện 5		Công ty cổ phần thủy điện Sông Miện 5	20	1779	2417	Quyết định phê duyệt QTVHHC số 90/QĐ-UBND ngày 17/1/2024	
5.	Thủy điện Sông Miện 5A		Công ty cổ phần thủy điện Sông Miện 5	9	1937	2398	Quyết định phê duyệt QTVHHC số 1066/QĐ-UBND ngày 8/7/2022	
6.	Thủy điện Sông Miện 6	Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang	Công ty cổ phần thủy điện Sông Miện 6	5	2.003	2.693	Quyết định phê duyệt QTVHHC số 1067/QĐ-UBND ngày 08/07/2022	
7.	Thủy điện Thanh Thủy 1	Xã Lao Chải, tỉnh Tuyên Quang	Công ty cổ phần thủy điện Thanh Thủy	11	942	1.081	Quyết định phê duyệt QTVHHC số 1973/QĐ-UBND ngày 04/11/2022	
8.	Thủy điện Thanh Thủy 2	Xã Lao Chải và xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang		9	1.164	1.347	Quyết định phê duyệt QTVHHC số 1972/QĐ-UBND ngày 04/11/2022	
9.	Thủy điện Sông Lô 2	Xã Vị Xuyên, tỉnh Tuyên Quang	Công ty trách nhiệm hữu hạn thủy điện Sông Lô 2	28	4.004	5.800	Quyết định phê duyệt QTVHHC số 632/QĐ-UBND ngày 21/4/2023	

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (Xã, tỉnh)	Chủ đầu tư	Công suất (MW)	Lưu lượng lũ thiết kế (m ³ /s)	Lưu lượng lũ kiểm tra (m ³ /s)	Quy trình Vận hành hồ chứa	Ghi chú
10.	Thủy điện Nậm Ngần 2 (Thượng Sơn)	Xã Thượng Sơn, tỉnh Tuyên Quang	Công ty trách nhiệm hữu hạn Bình Long	12,8	458	563	Quyết định phê duyệt QTVHHC số 2391/QĐ-UBND ngày 11/11/2021	
11.	Thủy điện Nậm Ngần	Các xã Thượng Sơn và Việt Lâm, tỉnh Tuyên Quang	Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu	13,5	1104	1310	Quyết định phê duyệt QTVHHC số 2217/QĐ-UBND ngày 06/12/2022	
12.	Thủy điện Sông Lô 4	Xã Tân Quang, tỉnh Tuyên Quang	Công ty cổ phần thủy điện Sông Lô 4	24	4.030,1	4.930	Quyết định phê duyệt QTVHHC số 2545/QĐ-UBND ngày 25/12/2023	
13.	Thủy điện Thiên Hồ	Xã Tân Lập, xã Tân Thành, tỉnh Tuyên Quang	Công ty cổ phần thủy điện Thiên Hồ	10	420	480	Quyết định phê duyệt QTVHHC số 1575/QĐ-UBND ngày 14/11/2024	
14.	Thủy điện Nậm An	Xã Tân Quang, Tỉnh Tuyên Quang	Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu	6	485,7	523,3	Quyết định phê duyệt QTVHHC số 2219/QĐ-UBND ngày 06/12/2022	
15.	Thủy điện Nậm Mu			12	1090	510,32	Quyết định phê duyệt QTVHHC số 2218/QĐ-UBND ngày 06/12/2022	
16.	Thủy điện Sông Lô 6	Xã Vĩnh Tuy, xã Hùng An, xã Bắc Quang, xã Bạch Xa, tỉnh Tuyên Quang	Công ty trách nhiệm hữu hạn Xuân Thiện Hà Giang	60	5.270	7.281	Quyết định phê duyệt QTVHHC số 2157/QĐ-BCT ngày 22/6/2018	
17.	Thủy điện Sông Lô 7	Xã Yên Phú, Phù Lưu, tỉnh Tuyên Quang	Công ty CP thủy điện Sông Lô 7	36	5788	7393	Quyết định số 2323/QĐ-BCT ngày 06/9/2023 của Bộ Công Thương	
18.	Thủy điện Sông Lô 8A	Xã Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Công ty CPXD và thương mại Lam Sơn	27	5916	6985	Quyết định số 344/QĐ-UBND ngày 18/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh	
19.	Thủy điện Sông Lô 8B	Xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		27	6090	7191	Quyết định số 345/QĐ-UBND ngày 18/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh	

II. Các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (08 Dự án)

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (Xã, tỉnh)	Chủ đầu tư	Công suất (MW)	Lưu lượng lũ thiết kế (m ³ /s)	Lưu lượng lũ kiểm tra (m ³ /s)	Chấp thuận chủ trương đầu tư / Giấy chứng nhận ĐKĐT	Ghi chú
1.	Đập dâng nước tạo cảnh quan	Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình tỉnh Hà Giang		4087,9	5220	Nghị Quyết số 51/NQ-HĐND ngày 09/12/2020; Nghị Quyết số 26/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; Nghị Quyết số 32/NQ-Q-HĐND ngày 25/8/2022	
2.	Thủy điện Thanh Thủy 1B	Xã Lao Chải, tỉnh Tuyên Quang	Công ty cổ phần An Khang Hà Giang	8	625,0	747,0	GCNĐKĐT mã số dự án: 4705733386 ngày 28/3/2019; thay đổi lần 01 ngày 06/12/2021	
3.	Thủy điện Nậm Má 1	Xã Cao Bò, tỉnh Tuyên Quang	Công ty cổ phần năng lượng Cao Bò	7,4	708	884	GCNĐKĐT mã số dự án: 2713434645 Chứng nhận lần đầu: Ngày 01/7/2022; điều chỉnh lần thứ 01: Ngày 24/10/2024	
4.	Thủy điện Sông Lô 3	Các xã Linh Hồ, xã Vị Xuyên, tỉnh Tuyên Quang.	Công ty trách nhiệm hữu hạn Xuân Thiện Hà Giang	22	5.056	6.787	GCNĐKĐT mã số dự án: 7024201221 , ngày 06/12/2017 Thay đổi lần 01 ngày 05/3/2019; Thay đổi lần 02 ngày 03/11/2021	
5.	Thủy điện Sông Lô 5	Xã Bắc Quang, xã Bằng Hành, tỉnh Tuyên Quang	Công ty trách nhiệm hữu hạn Xuân Thiện Hà Giang	29,7	5438	7.352	GCNĐKĐT mã số dự án: 0565350512 ngày 08/8/2016; Chứng nhận thay đổi lần thứ nhất ngày 03/10/2017; thay đổi lần 2 ngày 28/2/2020, thay đổi lần 3 ngày 21/7/2021	
6.	Thủy điện Tân Lập 2	Xã Tân Quang, tỉnh Tuyên Quang.	Công ty cổ phần phát triển Năng lượng	6,6	-	-	GCNĐKĐT mã số dự án: 4503656122 ngày 13/3/2019; thay đổi lần 01 ngày 21/5/2021; thay đổi lần 2 ngày 29/8/2023	
7.	Thủy điện Tân Lập 1	Xã Tân Quang, tỉnh Tuyên Quang.	Công ty cổ phần phát triển Năng lượng	3,6	250	273	GCNĐKĐT mã số dự án: 4475647766 Chứng nhận lần đầu ngày 30/6/2021	
8.	Thủy điện Tân Lập	Xã Tân Quang, tỉnh Tuyên Quang.	Công ty cổ phần thủy điện Tân Lập 2	4,3	433	499	GCNĐKĐT mã số dự án: 6654410886 Chứng nhận lần đầu ngày 30/6/2021; chứng nhận thay đổi lần thứ nhất ngày 18/01/2024	

PHỤ LỤC 02: DANH MỤC ĐẬP, HỒ CHỨA
PHẢI XÂY DỰNG QUY CHẾ PHỐI HỢP VẬN HÀNH THUỘC VỰC SÔNG NHO QUẾ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 02 năm 2026 của UBND tỉnh Tuyên Quang)

I. Các công trình đập, hồ chứa thủy điện đã đi vào vận hành (06 công trình)

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (Xã, tỉnh)	Chủ đầu tư	Công suất (MW)	Lưu lượng lũ thiết kế (m ³ /s)	Lưu lượng lũ kiểm tra (m ³ /s)	Quy trình vận hành hồ chứa	Ghi chú
1.	Thủy điện Nho Quế 1	Các xã Sơn Vĩ và xã Mèo Vạc, tỉnh Tuyên Quang	Công ty cổ phần thủy điện Nho Quế 1	32	2.920	4.150	Quyết định phê duyệt QTVHHC số 488/QĐ-UBND ngày 08/4/2024	
2.	Thủy điện Nho Quế 2	Các xã Sơn Vĩ, Khâu Vai, tỉnh Tuyên Quang	Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển điện Nho Quế	48	2,949	4,127	Quyết định phê duyệt QTVHHC số 487/QĐ-UBND ngày 08/4/2024	
3.	Thủy điện Nho Quế 3	Các xã Khâu Vai, Sơn Vĩ, Mèo Vạc, tỉnh Tuyên Quang	Công ty TNHH 1TV thủy điện Nho Quế 3	110	3398	4,742	Quyết định phê duyệt QTVHHC số 1317/QĐ-UBND ngày 28/7/2023	
4.	Thủy điện Sông Nhiệm 4	Xã Khâu Vai và xã Niêm Sơn, tỉnh Tuyên Quang; xã Đức Hạnh, tỉnh Cao Bằng	Công ty Cổ phần xây lắp điện I	6	1312	1857,6	Quyết định phê duyệt QTVHHC số 117/QĐ-UBND ngày 16/01/2020	
5.	Thủy điện Nậm Lang	Các xã: Đường Thượng, Du Già, Ngọc Long, tỉnh Tuyên Quang	Công ty TNHH Miền Tây	12	1095	1190	Quyết định phê duyệt QTVHHC số 525/QĐ-UBND ngày 15/4/2025	
6.	Thủy điện Sông Nhiệm 3	Xã Niêm Sơn, tỉnh Tuyên Quang	Công ty cổ phần Sông Nhiệm 3	14,2	1.200	1.755	Quyết định phê duyệt QTVHHC số 934/QĐ-UBND ngày 29/6/2022	

PHỤ LỤC 03: DANH MỤC ĐẬP, HỒ CHỨA

PHẢI XÂY DỰNG QUY CHẾ PHỐI HỢP VẬN HÀNH THUỘC LƯU VỰC SÔNG CHẢY
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 02 năm 2026 của UBND tỉnh Tuyên Quang)

I. Các công trình đập, hồ chứa thủy điện đã đi vào vận hành (04 công trình)

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (Xã, tỉnh)	Chủ đầu tư	Công suất (MW)	Lưu lượng lũ thiết kế (m ³ /s)	Lưu lượng lũ kiểm tra (m ³ /s)	Quy trình vận hành hồ chứa	Ghi chú
1.	Thủy điện Sông Chảy 3	Các xã Pò Ly Ngải, xã Hoàng Su Phì, tỉnh Tuyên Quang	Công ty trách nhiệm hữu hạn Tiên Đạt	14	1790	2397,2	Quyết định phê duyệt QTVHHC số 1184/QĐ-UBND ngày 20/7/2020	
2.	Thủy điện Sông Chảy 5	Xã Xin Mần, Tỉnh Tuyên Quang	Cổ phần thủy điện Sông Chảy 5	16	2.180	3205	Quyết định phê duyệt QTVHHC số 1448/QĐ-UBND ngày 13/09/2022	
3.	Thủy điện Nậm Yên	Xã Nậm Dàn, tỉnh Tuyên Quang	Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Đại Phát	10	710	870	Quyết định phê duyệt QTVHHC số 2256/QĐ-UBND ngày 16/11/2023	
4.	Thủy điện Sông Chảy 6	Xã Xin Mần, Tỉnh Tuyên Quang	Công ty cổ phần thủy điện Sông Chảy 6	16	2445	3617	Quyết định phê duyệt QTVHHC số 330/QĐ-UBND ngày 05/03/2025	

II. Các dự án đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (08 Dự án)

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (Xã, tỉnh)	Chủ đầu tư	Công suất (MW)	Lưu lượng lũ thiết kế (m ³ /s)	Lưu lượng lũ kiểm tra (m ³ /s)	Giấy chứng nhận ĐKĐT	Ghi chú
1.	Thủy điện Sông Chảy 1	Xã Nậm Dịch, tỉnh Tuyên Quang	Công ty Cổ phần năng lượng Đức Thành	5	1142	1470	GCNĐKĐT mã số dự án: 7683233566 ngày 03/4/2019; thay đổi lần thứ 02: Ngày 04/12/2024 điều chỉnh lần thứ nhất ngày 26/1/2022	
2.	Thủy điện Sông Chảy 2	Xã Nậm Dịch, xã Hoàng Su Phì, tỉnh Tuyên Quang	Công ty trách nhiệm hữu hạn Tiên Đạt	8	1370	1830	Giấy CNĐKĐT mã số dự án: 1426757046 Chứng nhận lần đầu: ngày 30/9/2020	

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (Xã, tỉnh)	Chủ đầu tư	Công suất (MW)	Lưu lượng lũ thiết kế (m ³ /s)	Lưu lượng lũ kiểm tra (m ³ /s)	Giấy chứng nhận ĐKĐT	Ghi chú
3.	Thủy điện Túng Sán 1	Xã Tân Tiến, tỉnh Tuyên Quang	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Tây Côn Lĩnh	7	302,0	396,0	Giấy CNĐKĐT mã số dự án: 0877616668 Chứng nhận lần đầu: ngày 28/9/2020; điều chỉnh lần 1 ngày 5/10/2023	
4.	Thủy điện Túng Sán 2	Xã Tân Tiến, tỉnh Tuyên Quang	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Tây Côn Lĩnh	10	640	841	Giấy CNĐKĐT mã số dự án: 7138342666 Chứng nhận lần đầu: ngày 28/9/2020, điều chỉnh lần thứ nhất ngày 10/10/2023	
5.	Thủy điện Tân Tiến	Xã Tân Tiến, xã Hoàng Su Phì, tỉnh Tuyên Quang	Công ty Cổ phần năng lượng Đức Thành	7	856	1135	Giấy CNĐKĐT mã số dự án: 8388384831 ngày 03/4/2019; thay đổi lần 01 ngày 26/01/2022; thay đổi lần thứ 02: Ngày 04 tháng 12 năm 2024	
6.	Thủy điện Suối Đò	Xã Tân Tiến, xã Bản máy, tỉnh Tuyên Quang	Công ty Cổ phần năng lượng Việt Dũng	11,6	1577	2183	Giấy CNĐKĐT mã số dự án: 6452836336 ngày 29/3/2019. thay đổi lần 01, ngày 26/01/2022	
7.	Thủy điện Cốc Rế 1	Xã Trung Thịnh, tỉnh Tuyên Quang	Công ty cổ phần thủy điện Cốc Rế	4,5	230	280	Giấy CNĐKĐT mã số dự án: 3046036768 Chứng nhận lần đầu: ngày 28/9/2020	
8.	Thủy điện Cốc Rế 2	Xã Trung Thịnh, tỉnh Tuyên Quang	Công ty cổ phần thủy điện Cốc Rế	5,5	180	225	Giấy CNĐKĐT mã số dự án: 2581711568 Chứng nhận lần đầu: ngày 28/9/2020, điều chỉnh lần thứ 01: ngày 08/11/2024	

PHỤ LỤC 04: DANH MỤC ĐẬP, HỒ CHỨA
PHẢI XÂY DỰNG QUY CHẾ PHỐI HỢP VẬN HÀNH THUỘC LƯU VỰC SÔNG CON
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 02 năm 2026 của UBND tỉnh Tuyên Quang)

I. Các công trình đập, hồ chứa thủy điện đã đi vào vận hành (12 công trình)

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (Xã, tỉnh)	Chủ đầu tư	Công suất (MW)	Lưu lượng lũ thiết kế (m ³ /s)	Lưu lượng lũ kiểm tra (m ³ /s)	Quy trình vận hành hồ chứa	Ghi chú
1.	Thủy điện Mận Thẳng 2	Xã Quang Bình, tỉnh Tuyên Quang	Công ty cổ phần thủy điện Tân Nam	7	190	235	Quyết định phê duyệt QTVHHC số 498/QĐ-UBND ngày 12/4/2024	
2.	Thủy điện Mận Thẳng	Xã Quang Bình, xã Tiên Nguyên, tỉnh Tuyên Quang	Công ty cổ phần thủy điện Tân Nam	9,5	262	317	Quyết định phê duyệt QTVHHC số 1380/QĐ-UBND ngày 08/7/2021	
3.	Thủy điện Quảng Nguyên	Xã Quảng Nguyên, tỉnh Tuyên Quang	Công ty cổ phần năng lượng Quảng Nguyên	5	658	829	Quyết định phê duyệt QTVHHC số 1880/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	
4.	Thủy điện Nậm Ly 1	Xã Quảng Nguyên, tỉnh Tuyên Quang	Công ty cổ phần SOMECO Hà Giang	5,1	475	582	Quyết định phê duyệt QTVHHC số 3186/QĐ-BCT ngày 14/10/2010	
5.	Thủy điện Nậm Ly 2	Xã Quảng Nguyên và xã Khuôn Lùng, tỉnh Tuyên Quang	Công ty cổ phần thủy điện Sơn Hải	3	1060	1310	Quyết định phê duyệt QTVHHC số 480/QĐ-BCT ngày 09/4/2025	
6.	Thủy điện Nậm Là	Xã Quảng Nguyên, tỉnh Tuyên Quang	Công ty cổ phần năng lượng Quảng Nguyên	4	192	215	Quyết định phê duyệt QTVHHC số 1868/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	
7.	Thủy điện Sông Con 2 (Sông Chùng)	Xã Quang Bình, xã Tiên Nguyên, tỉnh Tuyên Quang	Công ty trách nhiệm hữu hạn Sơn Lâm	19,5	1280	1880	Quyết định phê duyệt QTVHHC số 2179/QĐ-UBND ngày 01/12/2022	
8.	Thủy điện Suối Chùng	Thôn Nậm Khảm, Xã Tân Trịch, tỉnh Tuyên Quang	Công ty cổ phần đầu tư phát triển năng lượng Quang Bình	5	133,85	178,26	Quyết định phê duyệt QTVHHC số 821/QĐ-UBND ngày 14/6/2022	
9.	Thủy điện Tả Quan 1	Xã Nậm Dịch, tỉnh Tuyên Quang	Công ty cổ phần thủy điện Tả Quan 1	3,2	410	450	Quyết định phê duyệt QTVHHC số 1881/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (Xã, tỉnh)	Chủ đầu tư	Công suất (MW)	Lưu lượng lũ thiết kế (m ³ /s)	Lưu lượng lũ kiểm tra (m ³ /s)	Quy trình vận hành hồ chứa	Ghi chú
10.	Thủy điện Sông Bạc	Các xã: Tân Trịnh, Thông Nguyên, Tiên Nguyên-Tỉnh Tuyên Quang	Công ty Cổ phần thủy điện Sông Bạc	42	3895,2	4559,3	Quyết định phê duyệt QTVHHC số 338/QĐ-UBND ngày 09/3/2023	
11.	Thủy điện Xuân Minh	Xã Thông Nguyên, tỉnh Tuyên Quang	Công ty cổ phần thủy điện Thanh Thủy	10,5	2394	3002	duyet QTVHHC số 1413/QĐ-UBND ngày 22/10/2024	
12.	Thủy điện Nậm Hóp	Xã Tiên Nguyên, tỉnh Tuyên Quang	Công ty cổ phần thủy điện Thanh Thủy	6	918	1148	Quyết định phê duyệt QTVHHC số 1425/QĐ-UBND ngày 23/10/2024	

II. Các dự án đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (03 Dự án)

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (Xã, tỉnh)	Chủ đầu tư	Công suất (MW)	Lưu lượng lũ thiết kế (m ³ /s)	Lưu lượng lũ kiểm tra (m ³ /s)	Giấy chứng nhận ĐKĐT	Ghi chú
1.	Thủy điện Mận Thắng 3	Xã Quang Bình, tỉnh Tuyên Quang	Công ty cổ phần thủy điện Mận Thắng 3	1,6	397	477	GCNĐKĐT mã số dự án: 4637318886 ngày 01/7/2022	
2.	Thủy điện Sông Con 3	Xã Tiên Yên, Xã Hùng An tỉnh Tuyên Quang	Công ty cổ phần Châu Sơn	15	4350	3749	GCNĐKĐT mã số dự án: 10 121 0000159 ngày 08/5/2014; thay đổi lần 01 ngày 22/4/2022	
3.	Thủy điện Nậm Khoà	Xã Hồ Thầu và xã Thông Nguyên tỉnh Tuyên Quang	Công ty cổ phần thủy điện Nậm Khoà	6	730	800	GCNĐKĐT mã số dự án: 3152133333 ngày 05/6/2019; thay đổi lần 1 ngày 10/6/2022; thay đổi lần thứ hai ngày 25/4/2023	

PHỤ LỤC 05: DANH MỤC ĐẬP, HỒ CHỨA
PHẢI XÂY DỰNG QUY CHẾ PHỐI HỢP VẬN HÀNH THUỘC LƯU VỰC SÔNG GÂM
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 02 năm 2026 của UBND tỉnh Tuyên Quang)

I. Các công trình đập, hồ chứa thủy điện đã đi vào vận hành (02 công trình)

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (Xã, tỉnh)	Chủ đầu tư	Công suất (MW)	Lưu lượng lũ thiết kế (m ³ /s)	Lưu lượng lũ kiểm tra (m ³ /s)	Quy trình vận hành hồ chứa	Ghi chú
1.	Thủy điện Bắc Mê	Xã Bắc Mê, tỉnh Tuyên Quang	Tổng công ty cổ phần thương mại xây dựng	45	5697	6955	Quyết định phê duyệt QTVHHC số 2643/QĐ-BCT ngày 11/7/2017	
2.	Thủy điện Chiêm Hoá	Xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Công ty CP Năng lượng Thành An T&T	48	7060	11200	Quyết định phê duyệt QTVHHC số 4021/QĐ-BCT ngày 9/8/2011	

II. Các dự án đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (05 Dự án)

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (Xã, tỉnh)	Chủ đầu tư	Công suất (MW)	Lưu lượng lũ thiết kế (m ³ /s)	Lưu lượng lũ kiểm tra (m ³ /s)	Giấy chứng nhận ĐKĐT	Ghi chú
1	Thủy điện Bàn Kiếng	Xã Vị Xuyên, tỉnh Tuyên Quang	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Nông lâm Tôn Thọ	3,6	177	228	GCNĐKĐT mã số dự án: 1771378388 thay đổi lần 01 ngày 10/02/2023	
2	Thủy điện Suối Vây	Xã Minh Minh Ngọc, tỉnh Tuyên Quang	Công ty cổ phần thủy điện Trường Hải	5	-	-	GCNĐKĐT mã số dự án: 4888128268 ngày 01/7/2022	
3	Thủy điện Nậm Nụng	Xã Giáp Trung, tỉnh Tuyên Quang	Công ty cổ phần thủy điện Trường Hải	4	-	-	GCNĐKĐT mã số dự án: 4643701668 ngày 01/7/2022	
4	Thủy điện Minh Sơn	Xã Minh Sơn, tỉnh Tuyên Quang	Công ty cổ phần thủy điện Trường Hải	4	-	-	GCNĐKĐT mã số dự án: 7848222668 ngày 01/7/2022	
5	Thủy điện Yên Sơn	Xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	Công ty cổ phần tập đoàn xây dựng và du lịch Bình Minh	90	7902	15696	GCNĐKĐT mã số dự án: 054173868, chứng nhận lần 1 ngày 25/9/2011, thay đổi lần thứ 3 ngày 22/12/2018	

PHỤ LỤC 06: DANH MỤC ĐẬP, HỒ CHỨA
PHẢI XÂY DỰNG QUY CHẾ PHỐI HỢP VẬN HÀNH THUỘC LƯU VỰC SÔNG PHỐ ĐÁY
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 02 năm 2026 của UBND tỉnh Tuyên Quang)

I. Các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (03 Dự án)

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (Xã, tỉnh)	Chủ đầu tư	Công suất (MW)	Lưu lượng lũ thiết kế (m ³ /s)	Lưu lượng lũ kiểm tra (m ³ /s)	Chấp thuận chủ trương đầu tư / Giấy chứng nhận ĐKĐT	Ghi chú
1	Thuỷ điện Hùng Lợi 1	xã Hùng Lợi, tỉnh Tuyên Quang	Công ty cổ phần Hùng Lợi Tuyên Quang	10	1257	1785	Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 22/02/ 2017; số 437/QĐ-UBND ngày 08/12/2017	
2	Thuỷ điện Hùng Lợi 2	xã Hùng Lợi, tỉnh Tuyên Quang	Công ty cổ phần Hùng Lợi Tuyên Quang	3,5	-	-	Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 22/02/ 2017; số 437/QĐ-UBND ngày 08/12/2017	
3	Thuỷ điện Hùng Lợi 3	xã Hùng Lợi, tỉnh Tuyên Quang	Công ty cổ phần Năng lượng xanh An Phát	3,3	1626	1957	Quyết định số 871/QĐ-UBND ngày 30/12/2021; số 287/QĐ-UBND ngày 19/6/2025	